

Số: 91/2023/QĐST – HN&GD

Phổ Yên, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2023/TLST – HN&GD Ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

ĐKHKTT: TDP Hương Đình, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975;

ĐKHKTT: TDP Hương Đình, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Điều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: cháu Nguyễn Thành C, sinh

ngày 22/5/2003 và Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 18/6/2006. Chị H, anh N nhất trí thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Con chung thứ nhất đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết nuôi dưỡng.

Giao con chung thứ hai: cháu Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 18/6/2006, cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. *Tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Khoản nợ chung, cho vay chung:* Chị H, anh N xác định vợ chồng không có nợ chung, không cho ai vay hoặc nợ ai tài sản gì nên không đặt ra việc giải quyết.

2.5 *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N thỏa thuận, chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0001484 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên. Chị H được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Tân Hương
(cơ quan đăng ký kết hôn
Số GCN: 33 ngày 10/9/2002);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

